

HS: 339. Sao *me* *kye h*
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

II 300

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 1990

Số : 135-HĐBT

30/ *✓*
NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức-cán bộ của Chính phủ

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7
năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Bộ
trưởng họp ngày 12 tháng 4 năm 1990,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1.- Ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ là cơ quan
thuộc Hội đồng Bộ trưởng; có chức năng giúp Hội đồng
Bộ trưởng chỉ đạo và quản lý về tổ chức và cán bộ thuộc các
cơ quan hành chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Điều 2.- Ban có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

1/ Xây dựng để Hội đồng Bộ trưởng xem xét và trình Quốc
hội, Hội đồng Nhà nước quyết định cơ cấu tổ chức Hội đồng
Bộ trưởng và hệ thống tổ chức chính quyền các cấp, giúp Chủ
tịch Hội đồng Bộ trưởng tổ chức thực hiện các quyết định ấy.

Dự thảo các dự án Luật, Pháp lệnh, các Nghị định, quyết
định v.v... về lĩnh vực công tác tổ chức - cán bộ để Hội
đồng Bộ trưởng trình Quốc hội, Hội đồng Nhà nước ban hành
hoặc Hội đồng Bộ trưởng ban hành.

2/ Xây dựng các quy chế về thành lập, sáp nhập, giải thể
về tổ chức và hoạt động của các tổ chức thuộc hệ thống các
cơ quan hành chính Nhà nước, (các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các
cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn
giúp Bộ, Ủy ban Nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà
nước v.v...) và các tổ chức sự nghiệp trình Hội đồng Bộ
trưởng ban hành hoặc được ủy quyền ban hành.

Chuẩn bị để Hội đồng Bộ trưởng trình Quốc hội, Hội đồng
Nhà nước quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ
quan của Hội đồng Bộ trưởng; trình Hội đồng Bộ trưởng quyết
định việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan trực thuộc
Hội đồng Bộ trưởng.

3/ Xây dựng trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chức
danh, tiêu chuẩn viên chức Nhà nước; được ủy quyền ban hành
các chức danh và tiêu chuẩn viên chức đối với từng ngành,
lĩnh vực.

Xây dựng trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các quy chế về quản lý biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp. Tổ chức và chỉ đạo việc quản lý biên chế thuộc cơ quan hành chính - sự nghiệp ở trung ương và các địa phương.

4/ Nghiên cứu đề Hội đồng Bộ trưởng trình Quốc hội, Hội đồng Nhà nước hoặc Hội đồng Bộ trưởng ban hành các quy định về thành lập các Hội quần chúng; trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép thành lập Hội quần chúng có tính chất xã hội và nghề nghiệp.

Theo dõi sự hoạt động của các Hội theo Pháp luật Nhà nước.

5/ Giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tổ chức chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp theo Luật bầu cử quy định.

6/ Dự thảo trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định các nguyên tắc và tiêu chuẩn làm căn cứ phân vạch địa giới hành chính các cấp.

Chuẩn bị đề Hội đồng Bộ trưởng trình Quốc hội hoặc Hội đồng Nhà nước quyết định việc phân vạch địa giới hành chính tỉnh và đơn vị hành chính tương đương hoặc đề Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc phân vạch địa giới hành chính huyện và đơn vị hành chính tương đương.

Quyết định việc phân vạch địa giới hành chính xã, phường (và đơn vị hành chính tương đương) theo đề nghị của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

7/ Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định các kế hoạch và quy chế về công tác cán bộ thuộc các cơ quan hành chính Nhà nước bao gồm: kế hoạch, mục tiêu, yêu cầu đào tạo, quy hoạch cán bộ, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, chuyển chuyển, phân cấp quản lý cán bộ.

Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách đối với cán bộ các cơ quan Nhà nước ở các cấp.

Giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng theo dõi, quản lý cán bộ và chuẩn bị đề Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định về công tác cán bộ (nhận xét, điều động, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương ...) thuộc các chức danh do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quản lý.

8/ Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các cấp trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, Pháp luật và quy chế về công tác tổ chức - cán bộ.

Chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Vụ Tổ chức của các Bộ và Ban Tổ chức chính quyền các địa phương.

Điều 3. - Tổ chức bộ máy của Ban gồm có một số Vụ, Văn phòng do Trưởng ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ quyết định.

Lãnh đạo Ban do một Bộ trưởng (thành viên Hội đồng Bộ trưởng) làm Trưởng ban, giúp việc Trưởng ban có các Phó Trưởng ban trong đó có một Phó Trưởng ban thư nhất.

Ban làm việc theo chế độ Thủ trưởng và được hoạt động theo quy chế như Bộ.

Điều 4. - Nghị định này thay thế Nghị định 29-CP ngày 20 tháng 2 năm 1973. Những văn bản đã ban hành trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5. - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các địa phương có trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

T/M HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
đã ký : Võ Văn Kiệt

Nơi nhận :

- Các đ/c Ban Bí thư "để báo cáo",
- Các đ/c Thường vụ HĐBT,
- Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc HĐBT,
- Các UBND tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc TW,
- Văn phòng TW và các Ban thuộc Trung ương Đảng,
- Văn phòng Quốc hội và HDNN,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Liên hiệp các Hội khoa học - kỹ thuật,
- Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam,
- Văn phòng HĐBT (các đ/c Phó Chủ nhiệm, các tổ),
- Lưu : Tổng hợp - Văn thư.

Sao nguyên văn bản chính
K/T CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG HĐBT

PHÓ CHỦ NHIỆM



Vũ Đình Thuận.

Sao lưu.

Số: 6782

22/5/1990

Nhà nhận:

- TTU - TT Nam TP
- Các ty UBND TP
- Ban TCC, Ban TCT, UBND
- UBND Q, L, TX
- CDP, TSC
- Lưu VL

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật